TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Bản án số: 116/2019/HS-ST
Ngày 13-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thôi Đại Việt

Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Thôn Đ, xã C, Huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Hằng N; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Trần Văn T**, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Nam; trú tại: Ấp X, xã P, Huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH N (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông JACKY C, Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là công nhân lái xe nâng của Công ty TNHH N thuộc khu công nghiệp M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hàng ngày T có nhiệm vụ lái xe nâng chở hàng từ kho thành phẩm đến kho dầu đổ dầu. Khoảng đầu tháng 02/2019, T và Nguyễn Hữu H (trước đây H cũng là nhân viên lái xe nâng của Công ty N nhưng đã nghỉ việc từ tháng 7/2017) có đi uống cà phê chung nên giữa T và H đã bàn bạc với nhau để T tìm cách trộm cắp các thanh nhôm phế liệu của Công ty N đem ra ngoài cùng với H bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đã lái xe nâng đến khu vực kho của Công ty để đổ dầu, trong lúc chờ đến lượt đổ dầu, T đã lén lút trộm cắp các thanh đai nhôm (các thanh đai này dùng để gia cố kiện hàng) từ trong kho thành phẩm của Công ty bỏ lên xe nâng rồi chạy ra khu vực đổ dầu, T đem những thanh đai nhôm này để cạnh hàng rào để chờ đến khi trời tối sẽ cùng với H đến lấy đem đi tiêu thụ. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2019 đến ngày 26/02/2019, T đã lén lút trộm cắp được các thanh đai nhôm tại Công ty N, cụ thể như sau:

+ Ngày 21/02/2019, T trộm cắp được 04 thanh nhôm;

+ Ngày 22/02/2019, T trộm cắp được 03 thanh nhôm;

+ Ngày 23/02/2019, T trộm cắp được 06 thanh nhôm;

+ Ngày 24/02/2019, T trộm cắp được 13 thanh nhôm;

+ Ngày 25/02/2019, T trộm cắp được 21 thanh nhôm;

+ Ngày 26/02/2019, T trộm cắp được 07 thanh nhôm;

Sau khi trộm cắp được các thanh nhôm, T đã ném ra phía ngoài hàng rào của Công ty 14 thanh nhôm. Đến khoảng tối ngày 26/02/2019 sau khi tan ca T về nhà gọi điện thoại cho H cùng T đến khu vực hàng rào của Công ty để lấy những thanh đai nhôm do T đã ném ra phía ngoài hàng rào. Tuy nhiên, khi T và H đến khu vực hàng rào của Công ty thì lúc này điện sáng và có lực lượng bảo vệ đứng gác nên T và H đã bỏ đi về. Đến ngày 27/02/2019, cũng bằng các thủ đoạn tương tự T tiếp tục trộm cắp được 08 thanh đai nhôm đem ra để sát hàng rào của Công ty. Đến ngày 01/3/2019, lãnh đạo Công ty N phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo với Đồn Công an khu công nghiệp và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ. Qua trích xuất Camera của Công ty, Cơ quan điều tra đã xác định trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, Trần Văn T đã trộm cắp tổng cộng 62 thanh đai nhôm, mỗi thanh dài 90cm, rộng 5,5cm, tổng trọng lượng 180kg.

** Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định:* 62 thanh nhôm phế liệu, mỗi thanh có quy cách 90cm x 5,5cm, tổng trọng lượng 180kg tính vào ngày 27/02/2019 có trị giá 180kg x 35.000đ/kg = 6.300.000 đồng.

* *Về xử lý vật chứng:* Đối với 14 đoạn thanh nhôm bị thu giữ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ trả lại cho Công ty TNHH N.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với 48 thanh đai nhôm phế liệu do không thu hồi được nên Trần Văn T và Nguyễn Hữu H đã tự nguyện bồi thường lại cho Công ty N với số tiền 4.850.300 đồng.

Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trần Văn T và Nguyễn Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* *Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:* Vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu H và Trần Văn T mỗi bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* *Lời khai của các bị cáo:* Các bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã xác định được: Trong 07 ngày từ ngày 21 đến ngày 27/02/2019, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc lấy trộm tài sản của Công ty TNHH N tại khu công nghiệp M, thị xã P. Tổng số tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt được là 62 thanh nhôm có trị giá 6.300.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến lòng tin của các Doanh nghiệp đối với người lao động tại địa phương. Tuy nhiên, để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo như sau:

[3.1] Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn.

[3.2] Đối với bị cáo H là người khởi xướng đồng thời cũng là người lôi kéo bị cáo T cùng thực hiện tội phạm. Mặc dù, trong vụ án này bị cáo không trực tiếp lấy trộm tài sản của Công ty N nhưng xác định bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.3] Đối với bị cáo T thực hiện tội phạm là do sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo H. chính bị cáo đã lợi dụng vào vị trí công việc được giao để lén lút lấy trộm các thanh nhôm của Công ty đưa ra hàng rào, từ đó cùng với H thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Do đó, xác định bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

[4] *Tình tiết tăng nặng:*

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi một phần trả cho bị hại đồng thời cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.850.300 đồng và được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, đối với bị cáo H từ năm 2015 cho đến nay bị cáo bị bệnh rối loạn giấc ngủ phải điều trị và uống thuốc thường xuyên tại Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu còn bị cáo T là lao động chính trong gia đình.

Xét các bị cáo là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Trách nhiệm dân sự:*

Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] *Xử lý vật chứng:*

Đối với 14 thanh nhôm bị thu giữ đã được trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đã giải quyết xong.

[8] *Án phí:* Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Cù Bị, Hện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cù Bị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.